

HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN TRỊ

I. Khái niệm chung về hệ thống

Hệ thống là một tập hợp nhiều phần tử có những mối ràng buộc nhau để cùng thực hiện mục tiêu nào đó, các phần tử của hệ thống được hiểu là các phần tử hợp thành của nó, được hiểu theo nghĩa rất rộng, các phần tử đó có thể rất đa dạng. VD: hệ Mặt trời gồm Mặt trăng, trái đất... phần tử của hệ thống có thể lại là một hệ thống con

II. Hệ thống kinh doanh.

1. Khái niệm: là hệ thống mang lại lợi ích, lợi nhuận

2. Phân loại: Hệ thống được chia thành 3 hệ thống con

- Hệ thống tác nghiệp
- Hệ thống quản lý
- Hệ thống thông tin

- Hệ thống tác nghiệp: bao gồm người, phương tiện, phương pháp, quy trình tham gia trực tiếp vào việc thực hiện mục tiêu kinh doanh, Trong nhà máy, xí nghiệp, đây chính là hệ thống sản xuất trực tiếp.

- Hệ thống quản lý: hay còn gọi là hệ qđ bao gồm người, phương pháp, quy trình tham gia vào việc đề xuất các qđ trong kinh doanh.

- Hệ thống thông tin: hay còn gọi là hệ qđ bao gồm người, phương pháp, quy trình tham gia vào việc xử lý các thông tin kinh doanh.

III. Hệ thống thông tin quản lý.

1. Khái niệm: là hệ thống nhằm cung cấp thông tin cần thiết cho sự quản lý, điều hành của một doanh nghiệp hay một tổ chức kinh tế. Hạt nhân của hệ thống thông tin quản lý là một hệ cơ sở dữ liệu chứa các thông tin phản ánh tình trạng hiện thời và hoạt động kinh doanh hiện thời của doanh nghiệp. Hệ thống thu thập các thông tin từ môi trường của doanh nghiệp, Kết hợp với các thông tin trong cơ sở dữ liệu để đưa ra các thông tin mà nhà quản lý cần đồng thời thường xuyên cập nhật dữ liệu để giữ cho các thông tin ở đó luôn phản ánh đúng thực trạng hiện thời của doanh nghiệp.

2.Các phương pháp xử lý thông tin: Có nhiều phương pháp để xử lý thông tin trên máy tính điện tử. Tùy theo trường hợp cụ thể mà ta có thể sử dụng phương pháp hoặc tổ hợp phương pháp sau.

a) Xử lý tương tác và xử lý giao dịch.

* Xử lý tương tác: Là xử lý được thực hiện xen kẽ giữa phần thực hiện bởi người sử dụng hoặc giữa người sử dụng với máy tính điện tử, hai bên trao đổi với nhau như đối thoại. Ở đây con người không đưa ra yêu cầu xử lý và cung cấp bổ xung thông tin khi cần mà còn đưa ra các quyết định dẫn dắt quy trình đó đi tới kết quả cuối cùng.

* Xử lý giao dịch: xuất phát từ yêu cầu của con người, máy tính thực hiện một mạch không ngừng cho tới khi đạt kết quả cuối cùng.

b) Xử lý theo lô: Là thông tin được gom lại cho đủ số lượng nhất định mới được đem ra xử lý. Xử lý theo lô thường được áp dụng cho các xử lý có tính chất định kỳ(hàng tháng, năm...) cho các thống kê, các báo cáo cho việc in các chứng từ với khối lượng lớn. VD: in hoá đơn tiền điện hàng tháng...

* Xử lý trực tuyến: là thông tin đến được đem ra xử lý ngay lập tức khác một cách cá thể bất kể lúc nào. Được áp dụng cho việc hiển thị, xử lý nội dung các tệp dữ liệu trên máy tính, cho việc phục vụ các giao dịch với khối lượng

không nhiều, cần thực hiện ngay tại chỗ và cần có trả lời ngay. VD: bán vé máy bay, tàu hoả...

c) Xử lý thời gian thực: Ở đây máy tính thường được gắn với một hệ thống bên ngoài với tư cách là điều khiển hoạt động của hệ thống bên ngoài.

VD: các con tàu vũ trụ được phóng, máy bay không người lái...

d) Xử lý theo phân tán: Là việc xử lý được thực hiện trên mạng máy tính ở đây mỗi nút mạng là một máy tính thông tin đến có thể được xử lý một phần ở một máy rồi được xử lý tiếp ở máy khác. Các cơ sở dữ liệu có thể đặt rải rác ở các nút mạng.

IV. Phân loại hệ thống thông tin quản trị

1. Khái niệm: Có nhiều phương pháp phân loại hệ thống thông tin kinh tế khác nhau, trong đó có hai phương pháp phân loại khá thông dụng.

- Phân loại theo lĩnh vực hoạt động của thông tin như thông tin kinh tế trong sản xuất và thông tin kinh tế trong quản lý.
- Phân loại theo nội dung mà nó phản ánh VD: thông tin kế hoạch, đầu tư, lao động, tiền lương, lợi nhuận của doanh nghiệp...

Phương pháp phân loại thứ nhất có ưu điểm là phân định miền hoạt động của các hệ thống thông tin, nhưng có nhược điểm là chưa đề cập đến nội dung của các quá trình mà thông tin hướng tới phục vụ.

Phương pháp phân loại 2 khắc phục được nhược điểm của phương pháp 1, nó dựa trên cơ sở nội dung và thông tin phục vụ, theo phương pháp phân loại này người ta phân chia thành 4 hệ thống : 1.Hệ thống thông tin dự báo, 2. Hệ thống thông tin kế hoạch, 3.Hệ thống thông tin khoa học và kỹ thuật, 4.Hệ thống thông tin thực hiện.

2.Các hệ thống thông tin quản lý.

a) Hệ thống thông tin dự báo: Dự báo là giả định đi trước của quá trình lập kế hoạch. Công tác dự báo cung cấp thông tin chính xác cho các nhà phân tích kinh tế và vạch ra các định hướng trong tương lai. Hệ thống thông tin dự báo bao gồm các thông tin liên quan đến sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp trong một khoảng thời gian tương lai. Nội dung của hệ thống thông tin dự báo gồm: dự báo dài hạn, trung hạn, ngắn hạn. Về các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp như: dự báo các tiến bộ khoa học và công nghệ, dự báo về quy mô sản xuất, về nhu cầu thị trường...

b) Hệ thống thông tin kế hoạch: Bao gồm toàn bộ thông tin các công tác kế hoạch của doanh nghiệp, các kế hoạch được đề cập đến ở 3 mức độ: kế hoạch chiến lược(dài hạn), kế hoạch trung hạn, kế hoạch ngắn hạn(kế hoạch tác nghiệp). Bao quát tất cả các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp bao gồm cả lĩnh vực sản xuất và quản lý.

c) Hệ thống thông tin khoa học và kỹ thuật: Bao gồm các thông tin khoa học cơ bản, khoa học kỹ thuật, khoa học kinh tế, khoa học nhân văn, từ môi trường rộng lớn của KHKT, hệ thống thông tin KHKT thu thập thông tin liên quan đến sản xuất, kinh doanh, ứng dụng thành quả mới nhất của KHKT để phục vụ cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

d) Hệ thống thông tin thực hiện: Sử dụng các công cụ kế toán thống kê để kiểm tra, đánh giá, phân tích các quá trình thực hiện kế hoạch, tiến độ thực hiện kế hoạch trên cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin thực hiện, lãnh đạo quản lý có thể điều chỉnh bổ xung các KH sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

V. Các tài nguyên của hệ thống thông tin

1. Tài nguyên về phần mềm: Phần mềm là các chương trình được sử dụng trên máy tính

+Tài nguyên về phần mềm bao gồm: phần mềm, hệ thống, ứng dụng của hттt quản lý.

+Phần mềm hệ thống là hệ điều hành.

+Phần mềm hệ thống ứng dụng là các hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Đó là các chương trình chuyên dụng.

2. Tài nguyên về nhân lực: là chủ thể sử dụng và điều hành MIS, bao gồm 2 nhóm

- Những người sử dụng hệ thống thông tin trong công việc hàng ngày của mình, đó là: các nhà quản lý, các nhân viên trong phòng ban...

- Những người xây dựng và bảo trì MIS đó là phân tích viên hệ thống, lập trình viên, kỹ sư bảo hành máy.

Phân tích viên hệ thống là người quan trọng nhất.

3. Tài nguyên về dữ liệu: gồm các dữ liệu, dữ liệu phải được thu thập, lựa chọn và tổ chức một cách khoa học theo mô hình có cấu trúc xác định, tạo điều kiện cho người dùng có thể truy cập một cách dễ dàng, thuận tiện và nhanh chóng. Cơ sở dữ liệu trong quản lý gồm: - DB nhân lực, DB kế toán, DB công nghệ, DB kinh doanh.

4. Tài nguyên về phần cứng: Phần cứng là phần cơ khí điện tử phục vụ cho việc thu thập, xử lý và truyền đạt thông tin. Tài nguyên về phần cứng là máy tính điện tử và mạng máy tính.